

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN KHÓA XXIV
Về phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện Vị Xuyên
Giai đoạn 2021-2025**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Vị Xuyên lần thứ XXIV nhiệm kỳ 2020-2025, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xây dựng Nghị quyết về phát triển Giáo dục và Đào tạo, giai đoạn 2020-2025 với những nội dung cụ thể như sau:

I- THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

1. Kết quả đạt được

Trong những năm qua, công tác Giáo dục và Đào tạo luôn được quan tâm, chỉ đạo, xây dựng ban hành các Chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện nghị quyết, chương trình, đề án của tỉnh; cụ thể hóa các văn bản để chỉ đạo các đơn vị trường học trên toàn huyện.

Chất lượng giáo dục của các cấp học, ngành học luôn được củng cố. Duy trì sĩ số học sinh khá ổn định, giảm số học sinh bỏ học hàng năm. Chất lượng giáo dục toàn diện được củng cố và nâng cao.

Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi đến trường: Trẻ 0-2 tuổi: 30%; trẻ 3-5 tuổi: 96.9%; trẻ 5 tuổi: 99.6 %; trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; tỷ lệ trẻ 6-14 tuổi đến trường: 99,8%.

Tỷ lệ chuyển lớp bậc Tiểu học đạt 99.7%; Bậc Trung học cơ sở, chuyển lớp đạt 98.12%, chuyển cấp đạt 99.4%; Tỷ lệ chuyển lớp bậc THPT đạt 98%. Tốt nghiệp THPT đạt 92,5%. Tỷ lệ học sinh THCS vào THPT đạt 75%. THPT vào Đại học đạt 30,3% (vượt 0,3% so với NQ). Số lượng, chất lượng giải trong kỳ thi, cuộc thi học sinh giỏi các cấp, tỷ lệ thi đỗ đại học tăng cao.

Công tác xây dựng trường chuẩn luôn được quan tâm, chỉ đạo. Tổng số 31 trường đạt chuẩn Quốc gia (05 trường đạt chuẩn mức độ 2), tăng: 16 trường so với năm 2015. Trung tâm học tập cộng đồng các xã, thị trấn phát triển theo hướng bền vững và hiệu quả, đẩy mạnh xã hội học tập. Duy trì tốt phổ cập giáo dục xóa mù chữ và phổ cập giáo dục 24/24 xã, thị trấn. Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập phát triển mạnh từ huyện đến cơ sở góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và bồi dưỡng nhân tài. Công tác xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh, tổng số tiền các tổ chức cá nhân ủng hộ trên 50 tỉ đồng.

Công tác phát triển Đảng viên trong các nhà trường được quan tâm chú trọng, hiện tại toàn ngành có 1.634 đảng viên/2.127 cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt tỉ lệ 76,82%. Vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng, các tổ chức Đoàn thể trong các nhà trường thường xuyên được đổi mới và hoạt động có hiệu quả.

2. Tồn tại, hạn chế

Cơ sở vật chất trường, lớp thiết bị dạy học chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Năng lực nghề nghiệp của một số cán bộ quản lý, giáo viên chưa tương xứng với trình độ được đào tạo. Công tác xã hội hóa giáo dục có chiều hướng phát triển nhưng chưa sâu rộng, còn khó khăn trong việc huy động nguồn lực tham gia vào công tác giáo dục tại các xã vùng sâu, vùng xa vùng đặc biệt khó khăn. Sự phối hợp giữa các ngành, các cấp trong công tác giáo dục còn hạn chế.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

Một số cấp ủy Đảng và Chính quyền các cấp còn chưa thực sự coi trọng công tác phát triển giáo dục ở địa phương; còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào nhà nước.

Điều kiện kinh tế của nhân dân ở một số xã vùng cao, vùng sâu còn gặp nhiều khó khăn; nhận thức về tầm quan trọng của việc học tập ở một bộ phận nhân dân chưa cao nên một số phụ huynh chưa tạo điều kiện, quan tâm nhắc nhở con em trong học tập, còn giao phó trách nhiệm cho nhà trường.

Năng lực quản lý của một số cán bộ quản lý giáo dục các cấp và năng lực chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên chưa đáp ứng so với yêu cầu đổi mới giáo dục.

Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành và xã hội với ngành giáo dục còn nhiều hạn chế; công tác xã hội hóa giáo dục hiệu quả chưa cao. Nhiều học sinh ý thức tổ chức kỷ luật, động cơ và mục đích học của tập chưa tích cực, chưa đúng đắn...nên chất lượng giáo dục-đào tạo còn thấp so với yêu cầu.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Phát triển giáo dục là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài; đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển bền vững và được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và của toàn xã hội.

Phát triển giáo dục và đào tạo phải gắn với yêu cầu phát triển của đất nước, của địa phương, đơn vị, đảm bảo phù hợp với xu thế tiến bộ của thời đại.

Quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về phát triển giáo dục - đào tạo: Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị Trung ương 8 (Khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8

khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Chương trình số 104-CTr/TU ngày 23/4/2014 của BCH Đảng bộ tỉnh Hà Giang (khóa XV) thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ Tám BCH TW Đảng (khóa XI); Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 05/8/2020 – Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Vị Xuyên lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 – 2025.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Tạo sự chuyển biến cơ bản, toàn diện về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo ở tất cả các cấp học, ngành học, đáp ứng nguồn nhân lực cho phát triển, đảm bảo tốc độ phát triển và phát triển bền vững.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đi đôi với việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu trên các lĩnh vực; tập trung hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh.

Xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn về trình độ đào tạo và chuẩn nghề nghiệp.

Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo tổ chức tốt việc dạy học và các hoạt động giáo dục.

2.2. Mục tiêu cụ thể

(1) Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi đến trường: Trẻ 0-2 tuổi đạt 35%; 3-5 tuổi đạt 96,9%; trẻ 5 tuổi đạt 99,6 %; trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99,8%; trẻ 6-14 tuổi đến trường đạt 99,8%; Huy động 82% học sinh tốt nghiệp THCS vào Trung học phổ thông và học nghề;

(2) Chất lượng giáo dục toàn diện: Học sinh khá, giỏi phần đầu đến năm 2025, bậc tiểu học 50%, bậc THCS đạt 45%; THPT đạt 25%; Giảm tỷ lệ học sinh trung bình và học sinh yếu, không còn học sinh xếp loại học lực kém. Giảm tỷ lệ học sinh lưu ban các cấp xuống dưới 2%.

(3) Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên: 100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt trình độ chuẩn theo quy định của Bộ GD&ĐT; Tỷ lệ giáo viên giỏi cấp huyện, cấp tỉnh lũy kế lên 30%;

(4) 100% các đơn vị trường học được học Ngoại ngữ theo Đề án Ngoại ngữ 10 năm (Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020; Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025);

(5) Phổ cập giáo dục: Duy trì và giữ vững thành quả Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; PCGDTH đúng độ tuổi và PCGDTHCS ở 24/24 xã, thị trấn.

(6) Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; Phần đầu nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia đạt 70% (lũy kế trường đạt chuẩn quốc gia là 54 trường). Trong đó công nhận mới trường đạt chuẩn quốc gia: 24 trường; công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia: 30 trường

(7) Tăng cường công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%.

(8) 100% các đơn vị trường học triển khai Đề án giáo dục kỹ năng sống và đưa văn hóa các dân tộc vào giảng dạy trong trường học.

(9) 100% các trường trên địa bàn huyện có cơ sở vật chất đảm bảo thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông mới, trong đó có 70% số trường có cơ sở vật chất đạt chuẩn.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền về lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Quán triệt sâu sắc và cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục và đào tạo trong hệ thống chính trị, ngành giáo dục và đào tạo và toàn xã hội, tạo sự đồng thuận cao, coi giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp đối với công tác giáo dục và đào tạo. Coi phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục-đào tạo là một trong những tiêu chí để đánh giá vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng.

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với giáo dục và đào tạo để các cấp, các ngành và nhân dân có nhận thức đầy đủ về vai trò, vị trí của giáo dục và đào tạo trong phát triển kinh tế - xã hội, từ đó tạo sự đồng thuận cao trong thực hiện các chủ trương phát triển giáo dục.

2. Phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới Giáo dục và Đào tạo

- Tiến hành rà soát, đánh giá lại đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để sắp xếp, bố trí lại, đảm bảo yêu cầu đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, chuẩn về trình độ, năng lực, chuyên môn nghiệp vụ đồng thời có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; bảo đảm các điều kiện cơ bản để thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới; Thực hiện đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của nhà giáo theo yêu cầu nâng cao chất lượng, trách nhiệm, đạo đức và năng lực nghề nghiệp; gắn công tác đánh giá, xếp loại với công tác quy hoạch, bổ nhiệm CBQL, điều động, luân chuyển giáo viên, công tác thi đua, khen thưởng.

3. Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và hiệu quả giáo dục, đào tạo

Chủ động, tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ về nội dung, hình thức, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực người học.

Đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật và ý thức công dân trong Nhà trường.

Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực; củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xoá mù chữ và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở;

Tiếp tục xây dựng và từng bước hiện đại hóa trường học đạt chuẩn quốc gia, mô hình trường trọng điểm chất lượng cao; triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân đến năm 2025; nghiên cứu xây dựng các mô hình giáo dục đặc thù mới phù hợp với các vùng miền trên địa bàn huyện.

Tăng cường quản lý nhà nước, kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục; thực hiện nghiêm túc công khai, dân chủ; cam kết chất lượng và điều kiện đảm bảo chất lượng của các cơ sở giáo dục.

Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; bảo đảm các điều kiện cơ bản để thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới.

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý; đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát; ngăn chặn, xử lý nghiêm những tiêu cực trong hoạt động giáo dục, đào tạo.

Ứng dụng khoa học công nghệ thông tin trong dạy học; đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục và đào tạo.

4. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo

Thực hiện lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án đầu tư cho giáo dục và đào tạo, như: Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học; Chương trình xây dựng nông thôn mới; Chương trình mục tiêu giáo dục miền núi dân tộc thiểu số vùng khó khăn.

Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục; Khuyến khích các doanh nghiệp, tập thể, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đóng góp, viện trợ và hỗ trợ giáo dục dưới các hình thức khác nhau, như: Trao học bổng, hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất, hiến, tặng sách vở, tài liệu...

Vận động, khuyến khích các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp tham gia dạy nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, gắn đào tạo với giải quyết việc làm cho

người học; chú trọng đào tạo các ngành chủ lực là thế mạnh gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể có trách nhiệm quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch để triển khai tổ chức thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân huyện căn cứ Nghị quyết, xây dựng chương trình hành động, kế hoạch công tác cụ thể; chỉ đạo các cơ quan, ban ngành phối hợp, tổ chức triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết.

3. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các Ban xây dựng Đảng Huyện ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

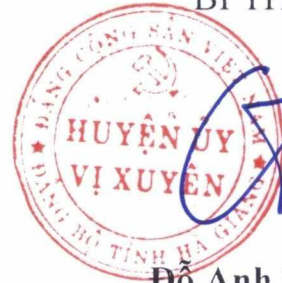
4. Văn phòng Huyện ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện chủ trì, phối hợp với các Ban xây dựng Đảng Huyện ủy theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện định kỳ tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

Nghị quyết này phổ biến đến các chi bộ, cán bộ và nhân dân trong toàn huyện để thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực UBND tỉnh,
- Đồng chí Trưởng, Phó Đoàn công tác theo Quyết định số 198-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi huyện Vị Xuyên,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ huyện,
- Các Chi, Đảng bộ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng HU-HĐND-UBND huyện.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**



Đỗ Anh Tuấn